

Chủ biên: GS. TS. NGÔ NGỌC LIỄN

Cộng tác viên:

**PGS. TS. LƯƠNG THỊ MINH HƯƠNG,
GS. TS. NGUYỄN ĐÌNH PHÚC, PGS. TS. PHẠM TUẤN CẢNH**

BỆNH HỌC TAI MŨI HỌNG - ĐẦU MẶT CỔ

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

HÀ NỘI - 2019

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn Bệnh học Tai Mũi Họng và Đầu Mặt Cổ được dựa trên cơ sở cuốn Bệnh học Tai Mũi Họng (Nhà xuất bản Y học - 2016 - Ngô Ngọc Liễn) có bổ sung và sửa chữa với sự tham gia cộng tác của một số giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ cùng chuyên ngành.

Cuốn sách nhằm giúp các bạn trẻ, học viên Tai Mũi Họng hòa nhập với thế giới (nay chuyên khoa Tai Mũi Họng bổ sung thành Tai Mũi Họng Đầu Mặt Cổ). Trong sách này, đã cố gắng bổ sung các phần còn thiếu hay chưa hoàn chỉnh, loại bỏ các chỗ còn sai sót (không nhiều) trong cuốn Bệnh học Tai Mũi Họng trước.

Đặc biệt để hòa nhập với Tai Mũi Họng các nước trên thế giới đã viết thêm các chương: bệnh học vùng mặt và bệnh học vùng cổ và chỉnh hình. Tuy nhiên mới chỉ bước đầu giới thiệu một số bài, những kiến thức cần thiết có liên quan nhiều đến Tai Mũi Họng sau khi đã tham khảo trong các sách hiện nay ở nước ta còn chưa viết hoặc chưa hoàn chỉnh vì hiện nay chuyên ngành Tai Mũi Họng Đầu Mặt Cổ chưa chính thức được Bộ Y tế thông qua. Để đảm bảo tính cập nhật sách đã bổ sung thêm một số về bố cục và cách viết để đảm bảo tính rõ ràng, xúc tích cô đọng của sách giáo khoa mang tính cầm nang, nên không nêu tài liệu tham khảo và các thuyết như trong textbook.

Cuối sách có *Danh mục các từ khóa và số trang* để tiện cho sử dụng tra cứu.

Sách được viết chung cho các đối tượng là bác sĩ Tai Mũi Họng, với các thầy thuốc ngoài chuyên ngành cũng có thể sử dụng thuận lợi.

Xin chân thành sự cộng tác của PGS. TS. Trần Tuấn Cảnh, Chủ nhiệm Bộ môn, Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng, PGS. TS. Lương Thị Minh Hương nguyên chủ nhiệm Bộ môn, GS. TS. Nguyễn Đình Phúc nguyên chủ nhiệm Bộ môn. Các PGS. TS. Lương Hồng Châu, PGS. TS. Cao Minh Thành, TS. Nguyễn Hoàng Dương có bài bổ sung cập nhật.

Xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Y học Việt Nam, ban biên tập đã tích cực biên tập và in ấn kịp thời; cảm ơn BS. Nội trú Luận đã tích cực cung cấp thêm hình, ảnh và hiệu chỉnh cho sách được hoàn chỉnh.

Tuy đã cố gắng nhưng vì thời gian và điều kiện hạn hẹp nên chắc chắn còn chưa hoàn chỉnh như mong muốn, mong các độc giả, các thầy giáo các chuyên gia phát hiện chỉ bảo thêm.

Xin chân thành cảm ơn!

Tác giả

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Mục lục	5
Chương I. Tai - xương chũm	13
Tóm lược giải phẫu tai - xương chũm	13
Đại cương sinh lý tai	20
Cách khám tai	23
Đo sức nghe	28
Đo thính lực lời	35
Đo nhĩ lượng	40
Khám tiền đình	42
Các chứng chính của tai	45
Đau tai	45
Chảy tai	48
Ù tai	50
Chóng mặt	51
Nghe kém	54
Điều trị thông thường	57
Bệnh học tai ngoài	62
Dị hình bẩm sinh	62
Bệnh tai ngoài	64
Bệnh học tai giữa	69
Viêm tai giữa cấp	69
Viêm tai giữa mủ nhày	74
Viêm tai giữa mạn	76
Viêm tai giữa ứ dịch	80
Cholesteatoma	83
Bệnh học xương chũm	86

Viêm tai xương chũm hải nhi	93
Biến chứng viêm tai - xương chũm	95
Viêm màng não do tai	96
Viêm tĩnh mạch bên do tai	98
Áp xe não do tai	100
Liệt mặt do tai	103
Viêm mê nhĩ do tai	105
Bệnh học chung	107
Nấm tai	107
Tắc vòi nhĩ	109
Bệnh ménière	111
Xốp xơ tai	113
Zona tai	114
U cuộn cảnh	115
U dây thần kinh thính giác	117
Ung thư tai	119
Nghe kém - điếc	121
Cách tính thiếu hụt sức nghe	126
Bảo vệ sức nghe	129
Điếc nghề nghiệp	132
Điếc trẻ em	135
Phẫu thuật cấy điện cực ốc tai	139
Điếc đột ngột	144
Nghe kém ở người cao tuổi	148
Hội chứng tiền đình	153
Chấn thương tai	156
Chương II. Mũi - xoang	161
Tóm lược giải phẫu mũi xoang	161
Đại cương sinh lý mũi - xoang	167
Khám mũi - xoang	171

Điều trị đại cương về mũi	181
Các chứng chính	186
Ngạt-tắc mũi	186
Chảy mũi	189
Rối loạn chức năng ngửi	191
Chảy máu mũi và cách cầm	193
Bệnh học mũi	199
Viêm mũi cấp	199
Viêm mũi họng cấp	204
Viêm mũi mạn tính	207
Viêm mũi đặc hiệu	214
Dị ứng mũi – xoang	217
Dị vật ở mũi	221
Dị hình mũi	223
Chấn thương mũi	228
Bệnh học xoang	231
Viêm các xoang mặt	231
Viêm xoang cấp	232
Viêm xoang hàm do răng	235
Viêm xoang hàm cấp ở trẻ nhỏ	237
Viêm xoang hàm cấp ở hài nhi	238
Viêm xoang sàng cấp xuất ngoại	239
Viêm xoang mạn	241
Viêm đa xoang	241
Viêm xoang sau mạn	245
Biến chứng viêm mũi xoang	247
Viêm màng não do xoang	252
Áp xe não	253
U lành mũi xoang	254
Ung thư vòm mũi họng (N.P.C)	262
Ung thư sàng - hàm	266

Chương III. Họng - thanh quản	269
<i>Họng</i>	269
Sơ lược giải phẫu họng	269
Đại cương sinh lý họng	273
Cách khám họng	277
Các chứng chính	281
Đau họng	281
Rối loạn về nuốt	283
Khó nuốt	285
Rối loạn về vị giác	286
Điều trị đại cương	287
Viêm họng cấp	290
Viêm họng bạch hầu	292
Viêm họng vincent	294
Viêm họng do liên cầu	296
Viêm họng do virus	298
Viêm họng mạn	302
Viêm V.A cấp	305
V.A quá phát	307
Nạo V.A	310
Viêm amidan cấp	312
Viêm amidan mạn	314
Cắt amidan	316
Viêm họng trong các bệnh máu	318
Viêm họng trong mắt bạch cầu hạt	320
Viêm họng trong tăng bạch cầu đơn nhân to	322
Viêm họng đặc hiệu	324
Lao họng	324
Lao họng giả nguyên phát	327
Lupus họng	328

Giang mai họng	329
Viêm tấy mủ hay áp xe vùng họng	332
Áp xe thành sau họng	333
Áp xe quanh amidan	336
Áp xe thành bên họng	339
Viêm tấy mủ hạch cổ bên	341
Nấm họng	343
U vùng họng	345
Ung thư amidan	352
Ung thư biểu mô amidan	352
Ung thư mô liên kết amidan	354
Ung thư hạ họng	356
Bỏng họng	360
Liệt vận động họng	362
Co thắt họng	363
Chấn thương họng	364
Túi thừa hạ họng (túi phình Zenker)	366
Dị vật ở họng	367
Thanh quản	370
Sơ lược giải phẫu thanh quản	370
Đại cương sinh lý thanh quản	373
Khám thanh quản	374
Các chứng chính	377
Khó thở thanh quản	377
Rối loạn phát âm	381
Điều trị tại chỗ thanh quản	384
Viêm thanh quản cấp	386
Viêm thanh quản cấp thông thường	386
Viêm thanh quản hạ thanh môn	389
Viêm thanh thiệt	391

Viêm thanh quản bạch hầu	394
Viêm thanh quản mạn	396
Viêm thanh quản đặc hiệu	399
Nấm thanh quản	402
U lành thanh quản	405
Ung thư thanh quản	409
Liệt thanh quản	414
Dị vật thanh quản	417
Chấn thương thanh quản	421
Dị tật - dị dạng thanh quản	427
U máu hạ thanh môn	431
Thực quản	433
Tóm lược giải phẫu và sinh lý thực quản	433
Khám thực quản	436
Các chứng chính	438
Bỏng thực quản do hóa chất	444
Dị dạng thực quản	448
Dị vật thực quản	453
Ung thư thực quản	458
Trào ngược dạ dày - thực quản	460
Trào ngược họng thanh quản	463
Đánh giá và điều trị rối loạn giọng	468
Khí quản	474
Tóm lược giải phẫu và sinh lý khí quản	474
Khám khí quản	476
Các chứng chính	478
Dị vật đường thở	481
Dị vật sống đường thở	484
Chấn thương khí quản	485

Chương IV. Bệnh học vùng mặt – Vùng cổ	487
<i>Bệnh học vùng mặt</i>	487
Granulôm hay u hạt ác tính	487
Chấn thương vùng mặt	489
Chấn thương xoang	492
Hội chứng đau nhức sọ mặt	496
Hội chứng đau nhức sọ mặt vận mạch	500
<i>Bệnh học vùng cổ</i>	503
Giải phẫu vùng cổ	503
Thăm khám vùng cổ	507
Bệnh học vùng cổ	508
U lympho ác tính không Hodgkin ngoài hạch vùng đầu cổ	513
U tuyến nước bọt	519
Nhiễm trùng cổ sâu	523
Bệnh tuyến giáp	530
Các vật da ngẫu nhiên sử dụng trong tai mũi họng và đầu mặt cổ	533
Kỹ thuật khâu da	540
Sẹo lồi	545
Xử trí vết thương vùng mặt	549
Xử trí vết thương vùng cổ	554
Ung thư da	558
Phụ lục chỉ ngữ tra cứu	566
Atlas	576

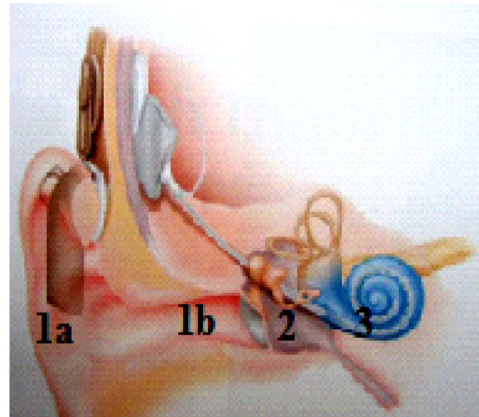
Chương I

TAI - XƯƠNG CHŨM

TÓM LƯỢC GIẢI PHẪU TAI - XƯƠNG CHŨM

- 1a. Vành tai
- 1b. Ống tai
- 2. Tai giữa
- 3. Tai trong

Hình 1.1. Tai ngoài



1. TAI NGOÀI

1.1. Vành tai

Có khung là sụn, trừ phần dưới chỉ có lớp mỡ và da gọi là daí tai. Khung sụn có các nếp lồi lõm tạo thành các gờ, hõm.

Gờ: - Gờ luân nhĩ: ở ngoài cùng, chạy dọc theo vành tai, trừ phần dưới là daí tai.

- Gờ đối luân: ở phía trong và đối diện với gờ luân nhĩ.

- Gờ nắp tai: ở ngay trước cửa lỗ ống tai ngoài, có hình tam giác.

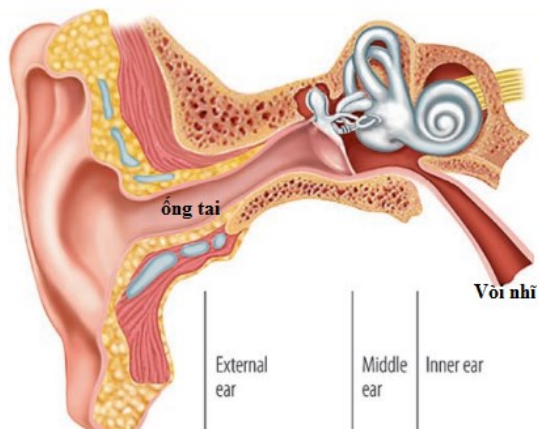
Hõm: - Hõm thuyền: là hõm lớn nằm giữa gờ luân nhĩ và lỗ ống tai ngoài.

1.2. Ống tai

Đi từ cửa ống tai ngoài đến màng nhĩ. Là ống tương đối tròn, kích thước thay đổi theo từng người, đường kính trung bình khoảng 1cm, chiều dài khoảng 3cm phía vành tai ngoài là ống sụn; trong là ống xương. Ống tai ngoài không thẳng, giữa đoạn sụn và xương tạo thành 1 khuỷu hướng ra trước và xuống dưới, do đó khi khám tai phải kéo nhẹ vành tai lên trên và ra sau. Ống tai được bọc một da. Lớp da có nhiều tuyến tiết ra ráy tai, ống tai sụn dưới da có lớp mỡ mỏng, trên mặt da thường có nhiều lông.



Vành tai

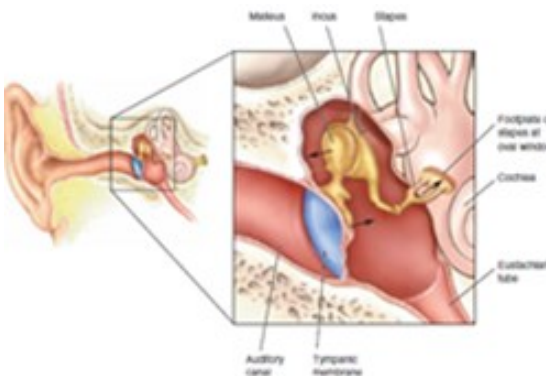


Ống tai ngoài

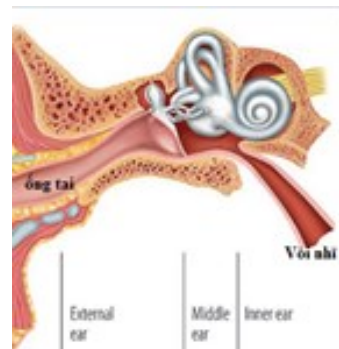
Hình 1.2. Tai ngoài

2. TAI GIỮA

Gồm hòm tai, vòi nhĩ và các xoang chũm



Hình 1.3. Thùng tai



Hình 1.4. Vòi nhĩ

2.1. Hòm tai: là một hình hộp 6 thành

- Thành ngoài: phần chính là màng nhĩ: mỏng, hình tròn, hơi lõm ở giữa, gồm 3 lớp: ngoài là biểu bì, trong là niêm mạc, giữa có lớp xơ; phần trên không có lớp xơ gọi là màng trũng. Phần trên là thành xương gọi là tường thượng nhĩ.

- Năm thành còn đều là thành xương, cần lưu ý:

+ Thành trong có cửa sổ bầu dục và cửa sổ tròn thông với tai trong: ở cửa sổ bầu dục có đế bàn đạp, ở cửa sổ tròn có màng mỏng là màng nhĩ phụ Scarpa.

+ Thành trước có lỗ vòi nhĩ (Eustachi) thông với vòm mũi họng qua ống chéch từ trên, vào trong và xuống dưới là ống Eustachi.

+ Thành sau có lỗ thông với sào đạo và sào bào của xương chũm qua ống thông hang.

+ Thành dưới: hơi lõm thành máng là hõm hạ nhĩ.